

Số: 11/2025/QĐST-DS

Sông Công, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A,

Địa chỉ: Toà nhà H, Đường T, phường T,

Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ T1 – Chuyên viên,

Địa chỉ: Số 2, phố C, phường C, Quận Đ, TP H.

Bị đơn: 1. Anh Vũ Minh H, sinh năm 1996,

2. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1998,

Đều trú tại: Tổ 1, phường M, TP S, Tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Sỹ T1 là đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng A và anh Vũ Minh H, chị Đỗ Thùy L xác nhận: Anh H, chị L còn nợ Ngân hàng A số tiền nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng số 0042/2022/HĐTD-OCB-CN

ngày 29/09/2022; Hợp đồng tín dụng số 0175/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 29/03/2024 đã được ký kết tính đến ngày 26/3/2025 là 1.923.443.445 đồng (trong đó nợ gốc: 1.868.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.057.558 đồng; lãi quá hạn: 1.385.887 đồng).

2.2. Anh Vũ Minh H và chị Đỗ Thùy L có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0042/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 29/09/2022; Hợp đồng tín dụng số 0175/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 29/03/2024 tính đến ngày 26/3/2025 là 1.923.443.445 đồng (trong đó nợ gốc: 1.868.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 54.057.558 đồng; lãi quá hạn: 1.385.887 đồng).

2.3. Phương thức và thời hạn thanh toán như sau:

Vào ngày 26 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 26/4/2025 đến ngày 26/11/2025 mỗi tháng anh H, chị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền nợ gốc là 3.000.000 đồng thanh toán vào Hợp đồng tín dụng số 0042/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 29/09/2022. Đến ngày 26/12/2025 trả bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng A theo hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 0042/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 29/09/2022. Trường hợp anh H, chị L vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào, Ngân hàng OCB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự thi hành ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại.

2.4. Về lãi xuất: Kể từ ngày 27/3/2025 Anh Vũ Minh H và chị Đỗ Thùy L tiếp tục pH chịu lãi suất phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 0042/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 29/09/2022; Hợp đồng tín dụng số 0175/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 29/03/2024 đối với dư nợ gốc chậm thanh toán cho đến ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Phương Đông.

2.5. Trường hợp sau ngày 26/12/2025 anh H, chị L thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Phương Đông có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 7604, quyền số 09/2022, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/09/2022 tại Văn phòng công chứng Nam Thái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Hợp đồng sửa đổi bổ sung lần 1 số công chứng 2153, quyền số 03/2024 TP/CC -SCC/HĐGD ngày 29/03/2024: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 1992 (chỉnh lý từ thửa 1060) tờ bản đồ số 17 (107) địa chỉ phường Đồng Tiên, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 647466 số vào sổ cấp GCN: 4948/QSDĐ/5497/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thị xã Phổ

Yên (nay là UBND thành phố Phổ Yên) cấp ngày 20/11/2015 cho ông Nguyễn Đình Quân. Ngày 28/9/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên - Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phổ Yên xác nhận chuyển nhượng cho anh Vũ Minh H và chị Đỗ Thùy L theo hồ sơ 126742.CN599.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh H, chị L với Ngân hàng A. Trường hợp số tiền này không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì anh H, chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ trên cho Ngân hàng.

3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng A tự nguyện chịu đã thực hiện xong.

4. Về án phí: Anh Vũ Minh H và chị Đỗ Thùy L liên đới pH chịu 34.852.000đồng (*Ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch vào Ngân sách Nhà nước nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Hoàn trả Ngân hàng A 34.300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000887 ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái nguyên.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung

Số: 07/2023/QĐST-DS

Sông Công, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB),

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà SailingTower-111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung Kiên – Cán bộ VIB,

Địa chỉ: Số 661, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên

Bị đơn: Ông Phạm Văn Tú, sinh năm 1973,

Địa chỉ: Xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, TP Sông Công, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng VIB và ông Phạm Văn Tú thỏa thuận thống nhất số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 7107324.20 ngày 24/04/2020 và 8283110.20 ngày 24/04/2020 tính đến ngày 29/5/2023 là

1.058.398.876 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 818.752.000 đồng; Nợ lãi 39.480.271 đồng; Nợ lãi quá hạn: 200.166.605 đồng. Ông Phạm Văn Tú cam kết có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 1.058.398.876 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần vào ngày 15/7/2023 toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 1.058.398.876 đồng.

2.2. Ông Phạm Văn Tú có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng VIB.

Sau ngày 15/7/2023 ông Phạm Văn Tú không trả được (hoặc trả không đầy đủ) số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm gồm:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 90D, tờ bản đồ số: 102-I, diện tích: 300m², địa chỉ: Xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 875860, số vào sổ cấp GCN: CH 01716H do UBND thành phố Sông Công cấp ngày 05/07/2016 cho ông Phạm Văn Hoan và bà Trần Thị Kết. Ngày 18/04/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sông Công xác nhận tặng cho ông Phạm Văn Tú.

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 90E, tờ bản đồ số: 102-I, diện tích: 630m², địa chỉ: Xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BM 154448, số vào sổ cấp GCN: CH01254H do UBND thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) cấp ngày 08/05/2014 cho ông Phạm Văn Hoan và bà Trần Thị Kết. Ngày 18/04/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sông Công xác nhận tặng cho ông Phạm Văn Tú.

02 tài sản trên được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2517, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng phía Nam Thành phố - tỉnh Thái Nguyên công chứng ngày 23/04/2020 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Ông Phạm Văn Tú phải chịu 21.875.970đồng (*Hai mươi mốt triệu, tám trăm bảy mươi năm nghìn, chín trăm bảy mươi đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch vào Ngân sách nhà nước nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.125.000đồng (*Mười một triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001036 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

4.Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tự nguyện chịu, đã thực hiện xong.

5.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình